

Kết quả nước tháng 05/2020
Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam - Nhà máy Hóc Môn

Số TT	Chỉ tiêu			Giới hạn tối đa cho phép	Ngày kiểm tra: 06/05/2020					
					System RO1 (đầu nguồn)	System RO1 (cuối nguồn)	System RO2 (đầu nguồn)	System RO2 (cuối nguồn)	RO1 Hệ Aquafina	RO2 hệ Aquafina
1	Độ màu	Màu sắc	TCU	15	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
2	Mùi	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	OK	OK	OK	OK	OK	OK
3	Độ đục	Độ đục	NTU	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
4	pH	pH	-	6.5-8.5	7.1	7.2	7	7	7.2	7.2
5	Độ cứng toàn phần về CaCO ₃	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	300	<5.5	<5.5	8.6	7.8	KPH	KPH
6	Clorua	Hàm lượng Clorua	mg/l	250	8.1	7.9	12.6	12.6	0.78	0.47
7	Iron, Total,	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
8	Manganese, Total	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
9	Nitrate (as NO ₃)	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50	0.68	0.71	0.61	0.62	<0.4	<0.4
10	Nitrite (as NO ₂)	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
11	Sulfate	Hàm lượng Sunphat	mg/l	250	<0.4	KPH	1.4	1.3	KPH	KPH
12	Oxidation by KMnO ₄	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
13	Total Chlorine Residual	Clo dư	mg/l	0.3-0.5	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
14	Total Coliform Bacteria	Coliform tổng số	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
15	E. coli Bacteria	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH

Kết Luận: Các hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn theo mức độ A QCVN 01:2009/BYT

Note:

KPH: không phát hiện

Kết quả được kiểm tra tại trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3



Kết quả nước tháng 05/2020
Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Viet Nam - Nhà máy Hóc Môn

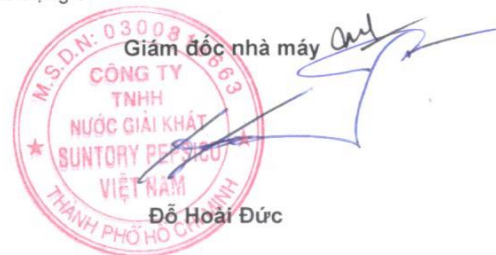
Số TT	Chỉ tiêu			Giới hạn tối đa cho phép	Ngày kiểm tra: 14/05/2020					
					System RO1 (đầu nguồn)	System RO1 (cuối nguồn)	System RO2 (đầu nguồn)	System RO2 (cuối nguồn)	RO1 Hệ Aquafina	RO2 hệ Aquafina
1	Độ màu	Màu sắc	TCU	15	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
2	Mùi	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	OK	OK	OK	OK	OK	OK
3	Độ đục	Độ đục	NTU	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
4	pH	pH	-	6.5-8.5	7	6.9	7	6.9	7.1	7.2
5	Độ cứng toàn phần về CaCO ₃	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	300	5.8	5.8	<5.5	<5.5	KPH	KPH
6	Clorua	Hàm lượng Clorua	mg/l	250	13.8	13.8	8.8	9.2	1.1	1.9
7	Iron, Total,	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
8	Manganese, Total	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
9	Nitrate (as NO ₃)	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50	1	1	0.76	0.84	<0.4	<0.4
10	Nitrite (as NO ₂)	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
11	Sulfate	Hàm lượng Sunphat	mg/l	250	1	1	0.64	0.66	KPH	<0.4
12	Oxidation by KMnO ₄	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
13	Total Chlorine Residual	Clo dư	mg/l	0.3-0.5	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
14	Total Coliform Bacteria	Coliform tổng số	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
15	E. coli Bacteria	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH

Kết Luận: Các hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn theo mức độ A QCVN 01:2009/BYT

Note:

KPH: không phát hiện

Kết quả được kiểm tra tại trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3



Kết quả nước tháng 05/2020
Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam - Nhà máy Hóc Môn

Số TT	Chỉ tiêu			Giới hạn tối đa cho phép	Ngày kiểm tra: 21/05/2020					
					System RO1 (đầu nguồn)	System RO1 (cuối nguồn)	System RO2 (đầu nguồn)	System RO2 (cuối nguồn)	RO1 Hệ Aquafina	RO2 hệ Aquafina
1	Độ màu	Màu sắc	TCU	15	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
2	Mùi	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	OK	OK	OK	OK	OK	OK
3	Độ đục	Độ đục	NTU	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
4	pH	pH	-	6.5-8.5	7.2	7.3	7	7	7.3	7.3
5	Độ cứng toàn phần về CaCO ₃	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	300	KPH	KPH	<5.5	<5.5	KPH	KPH
6	Clorua	Hàm lượng Clorua	mg/l	250	7.9	7.8	12	11.5	0.71	0.74
7	Iron, Total,	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
8	Manganese, Total	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
9	Nitrate (as NO ₃)	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50	0.91	0.9	1.1	1.1	<0.4	<0.4
10	Nitrite (as NO ₂)	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
11	Sulfate	Hàm lượng Sunphát	mg/l	250	0.56	0.48	1	1.1	KPH	KPH
12	Oxidation by KMnO ₄	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
13	Total Chlorine Residual	Clo dư	mg/l	0.3-0.5	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
14	Total Coliform Bacteria	Coliform tổng số	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
15	E. coli Bacteria	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH

Kết Luận: Các hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn theo mức độ A QCVN 01:2009/BYT

Note:

KPH: không phát hiện

Kết quả được kiểm tra tại trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3



Đỗ Hoài Đức

Kết quả nước tháng 05/2020
Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam - Nhà máy Hóc Môn

Số TT	Chỉ tiêu			Giới hạn tối đa cho phép	Ngày kiểm tra: 28/05/2020					
					System RO1 (đầu nguồn)	System RO1 (cuối nguồn)	System RO2 (đầu nguồn)	System RO2 (cuối nguồn)	RO1 Hệ Aquafina	RO2 hệ Aquafina
1	Độ màu	Màu sắc	TCU	15	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
2	Mùi	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	OK	OK	OK	OK	OK	OK
3	Độ đục	Độ đục	NTU	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
4	pH	pH	-	6.5-8.5	7.1	7.3	7.2	7	7.4	7.2
5	Độ cứng toàn phần về CaCO ₃	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	300	<5.5	<5.5	<5.5	<5.5	KPH	KPH
6	Clorua	Hàm lượng Clorua	mg/l	250	9.3	9.1	10.6	10.5	0.67	2
7	Iron, Total,	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
8	Manganese, Total	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
9	Nitrate (as NO ₃)	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50	1	1	0.7	0.69	<0.4	<0.4
10	Nitrite (as NO ₂)	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
11	Sulfate	Hàm lượng Sunphát	mg/l	250	0.67	0.56	2	2	KPH	<0.4
12	Oxidation by KMnO ₄	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
13	Total Chlorine Residual	Clo dư	mg/l	0.3-0.5	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
14	Total Coliform Bacteria	Coliform tổng số	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
15	E. coli Bacteria	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH

Kết Luận: Các hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn theo mức độ A QCVN 01:2009/BYT

Note:

KPH: không phát hiện

Kết quả được kiểm tra tại trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3

